

Số: 2031/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý, sử dụng tài sản công của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 57/TTr-STC ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý công sản, tài chính đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính; giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử; phối hợp

với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Các thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các Quyết định: số 1404/QĐ-UBND ngày 05/5/2025; số 4550/QĐ-UBND ngày 03/12/2024; số 377/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 và số 1610/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP ; Bộ TC;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Phòng KSTTHC;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC1.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

**DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN,
TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
(Kèm theo Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
1.	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	36 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x	Một phần	Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2.	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x	Toàn trình	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
3.	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x	Toàn trình	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
4.	3.000424	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x	Toàn trình	Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
5.	3.000425	Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x	Toàn trình	Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
6.	3.000429	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/ đô	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính	x	x	Toàn trình	Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		thị			công thành phố				Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
7.	3.000434	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	x	x	Toàn trình	Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
1.	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	36 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	x	x	Một phần	Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2.	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	x	x	Một phần	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
3.	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	x	x	Toàn trình	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
4.	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	30 ngày	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	x	x	Toàn trình	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ